TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1972/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1651/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phù Thái B, sinh năm: 1990.

Căn cước số: 079090002946.

- Bà Võ Thị Trúc Đ, sinh năm: 1989.

Căn cước số: 051189001622.

Cùng địa chỉ: E L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68, Quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường A1, quận G (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/4/2014. Quá trình chung sống các đương sự thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính nết không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay các đương sự xác định không còn tình cảm nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự có 01 (một) con chung là cháu Phù Vũ Đoan A, sinh ngày 30/4/2015. Các đương sự thỏa thuận cháu A sẽ giao cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông B do bà Đ chưa yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng ông B tự nguyện chịu.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phù Thái B và bà Võ Thị Trúc Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 68, Quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường A1, quận G (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/4/2014 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Các đương sự có 01 (một) con chung là cháu Phù Vũ Đoan A, sinh ngày 30/4/2015. Giao cháu A cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông B do bà Đ chưa yêu cầu.

Các đương sự có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai có quyền cản trở. Vì quyền, lợi ích hợp pháp của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông B tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0011568 ngày 24/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H nên ông B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- THADS TP.HCM;
- UBND nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trương Minh Ký